DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

(Kèm theo Quyết định số/Attachment with decision:** 3349 **/QĐ-VPCNCLQG ngày** 03 **tháng** 11 **năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia /of BoA Director)

Tên đơn vị tổ chức PT:	**Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương**
PT Provider name:	***National Institute of Hygiene and Epidemiology (NIHE)***
Cơ quan chủ quản:	**Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương**
Organization:	***National Institute of Hygiene and Epidemiology (NIHE)***
Lĩnh vực xét nghiệm y tế:	**Vi sinh**
Field of Medical testing	***Microbiology***
Người phụ trách/ *Representative:*	**GS.TS. Phan Trọng Lân**
Số hiệu/ *Code:*	**VIPAS 005**
Chuẩn mực công nhận: *Accreditation criteria*	**TCVN ISO/IEC 17043:2025 (ISO/IEC 17043:2023)**
Hiệu lực công nhận: *Period of Validation*	**Kể từ ngày** *03 / 11* **/2026 đến ngày 16/4/2030**
Địa chỉ trụ sở chính:	**Số 1, phố Yec-xanh, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**
Head office address:	***No. 1 Yec-xanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City***
Địa điểm công nhận:	**Số 1, phố Yec-xanh, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**
Accredited locations:	***No. 1 Yec-xanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City***
Điện thoại/ *Tel*:	**(84-4) 3.971.6356**
E-mail:	**eqas.nihe@gmail.com**
Website:	**www.nihe.org.vn**

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

VIPAS 005

Đơn vị tổ chức: **Khoa HIV/AIDS**

Division in-charge: ***HIV/AIDS Department***

Lĩnh vực xét nghiệm y tế: **Vi sinh**

Field of medical testing: ***Microbiology***

TT ***No.***	**Nền mẫu** ***Sample matrix***	**Chỉ tiêu** ***Testing items***	**Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định/ Độ không đảm bảo đo** ***Techniques used to determine assigned value/ Uncertainty***
Tên chương trình: Chương trình ngoại kiểm huyết thanh học HIV ***Name of PT program: External quality examination program on HIV serology***			
1.	**Huyết thanh** ***Serology***	Huyết thanh học HIV *HIV Serology*	Giá trị đồng thuận từ phòng thí nghiệm chuyên gia; Giá trị đồng thuận từ các bên tham gia. *Consensus value from expert laboratories;* *Consensus value from participant results*.

Đơn vị tổ chức: **Trung tâm Đảm bảo chất lượng xét nghiệm và Kiểm chuẩn**

Division in-charge: ***Center for Laboratory Quality Assuarance and Calibration***

Lĩnh vực xét nghiệm y tế: **Vi sinh**

Field of medical testing: ***Microbiology***

TT ***No.***	**Nền mẫu** ***Sample matrix***	**Chỉ tiêu** ***Testing items***	**Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định/ Độ không đảm bảo đo** ***Techniques used to determine assigned value/ Uncertainty***
Tên chương trình: Chương trình ngoại kiểm huyết thanh học chẩn đoán sốt xuất huyết Dengue ***Proficiency Testing Programme for Serological testing of Dengue detection***			
1.	**Huyết tương** ***Plasma***	Huyết thanh học Dengue *Dengue Serology*	Giá trị đồng thuận từ các phòng thí nghiệm chuyên gia; Giá trị đồng thuận từ các bên tham gia. *Consensus value from expert laboratories;* *Consensus value from participant results.*

Ghi chú/ *Note*:

Trường hợp Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương cung cấp dịch vụ thử nghiệm thành thạo thì Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.

It is mandatory for the National Institute of Hygiene and Epidemiology (NIHE) that provides Proficiency Testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./.